

UBND HUYỆN KRÔNG NÔ
TRƯỜNG MN HOA BAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :02/KH- MNHB

Năm N'đir, ngày 14 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

Căn cứ công văn hướng dẫn số 07/CV-PGD&ĐT Huyện Krông Nô ngày 11 tháng 09 năm 2023. Về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023-2024.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Nay trường MN Hoa Ban xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học 2023-2024 của nhà trường với nội dung cụ thể như sau :

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG :

*** VỀ ĐỘI NGŨ CBCNV:**

1. Tổng số CBCNV là 43 đ/c biên chế ;

Trong đó: BGH: 03 đ/c, GV : 38 đ/c NV: 02 đ/c.

Trình độ của cán bộ giáo viên, nhân viên đạt chuẩn 43/43 đ/c, tỉ lệ 100% trên chuẩn 42/43 đ/c, tỉ lệ 97,7%.

2. Về quy mô trường lớp:

Tổng số học sinh toàn trường: 506 trẻ, trẻ nữ 225, dân tộc 190, dân tộc 312, nữ dân tộc 147 trẻ, hộ nghèo:

Tổng số lớp: 15 lớp;

Trong đó: Nhóm trẻ: 01 lớp/28 trẻ

Khối mầm: 02 lớp/92 trẻ. Khối chồi: 05 lớp/147 trẻ.

Khối lá: 7 lớp/239 trẻ

3. Cơ sở vật chất:

Trường có 14 phòng học, trong đó phòng kiên cố 14 phòng ,

Có nhà hiệu bộ, phòng nghệ thuật và phòng thư viện, có công tường rào bao quanh

Các lớp học được trang bị đầy đủ ti vi để phục vụ các hoạt động dạy và học

II. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo phòng Giáo dục, sự quan tâm của ban đại diện cha mẹ phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có ý thức tự học hỏi, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ sư phạm, có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn:

- Cơ sở vật chất đang thiếu phòng chức năng, lớp học điểm lẻ thôn Nam Ninh đang học nhờ hội trường thôn, thiết bị đồ dùng đồ chơi ngoài trời ở các điểm lẻ còn hạn chế.

- Một số giáo viên mới ra trường, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chuyên môn.

III. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí nhà nước về GDMN; chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, tăng cường thực hiện dân chủ cơ sở; tăng cường quản lí, hỗ trợ nâng cao chất lượng GDMN ngoài công lập. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lí và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non .

2. Cùng cố, phát triển mạng lưới trường lớp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của trẻ em trên địa bàn; triển khai kế hoạch Phát triển GDMN giai đoạn 2021-2025, Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022- 2030; đẩy mạnh công tác xã hội hoá GDMN phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội của từng địa phương; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học GDMN theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá đáp ứng nhu cầu cho trẻ đến trường, bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi, phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi và trẻ 3-4 tuổi, nâng cao tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp, duy trì tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp.

3. Đẩy mạnh thực hiện các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm an toàn trong các cơ sở GDMN, trong đó tập trung các giải pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; đổi mới xây dựng kế hoạch giáo dục, phát triển Chương trình GDMN. Nâng cao hiệu quả thực hiện các chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ

4. Đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDMN: bố trí bảo đảm tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp; Nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong đơn vị, xây dựng đội ngũ bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

5. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng phong cách Hồ Chí Minh, phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập tỉnh Đắk Nông (01/01/2004 - 01/01/2024). Thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh an toàn - thân thiện”.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Thường xuyên cập nhật kịp thời, thực hiện nghiêm túc quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, triển khai thực hiện đúng, đủ các chính sách đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở GDMN theo quy định¹ hiện hành; triển khai kịp thời văn bản chỉ đạo về GDMN của các cấp.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ chức năng quản lý nhà nước để xây dựng, tham mưu các cấp thẩm quyền huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN²; ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các Chương trình, đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới³; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi, trong đó chú trọng đến việc huy động trẻ nhà trẻ ra lớp trong các trường mầm non, các nhóm lớp độc lập.

- Tổ chức bố trí giáo viên/lớp bảo đảm số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ; thực hiện chính sách đối với học sinh vùng khó khăn, miền núi, dân tộc thiểu số đúng đối tượng, kịp thời.

1.2. Đổi mới công tác quản lý

Nâng cao tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý theo phân cấp, phân quyền, công khai, dân chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; quan tâm, lắng nghe nhu cầu, nguyện vọng, phát huy tinh thần trách nhiệm và sự sáng tạo của CBQL, giáo viên, nhân viên. Xây dựng kế hoạch phát triển GDMN tại cơ sở bảo đảm mục tiêu trọng tâm, có tính chiến lược, khả thi, hiệu quả, phù hợp bối cảnh và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, cụ thể hoá các chủ trương, định hướng của huyện về phát triển GDMN theo từng năm và cho cả giai đoạn. Tham mưu với cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển GDMN của địa phương giai đoạn 2018-2025 phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

- Giao quyền tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục; tăng

cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Giao quyền chủ động cho CSGDMN, CBQL, giáo viên trong công tác lập Kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn; nội dung sinh hoạt chuyên môn bảo đảm đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi đơn vị; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác quản lý và các hoạt động trong cơ sở GDMN. Hồ sơ sổ sách nhà trường và giáo viên thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường mầm non hiện hành Thông tư số 52/2020/TT- BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong đơn vị,

- Nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành, nhất là Nghị quyết thực hiện các khoản thu ngoài học phí, sử dụng các khoản thu bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm nâng cao chất lượng các dịch vụ trong cơ sở GDMN, đáp ứng nhu cầu chính đáng của phụ huynh và góp phần ổn định, phát triển kinh tế, xã hội⁵. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN

- Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá của cán bộ quản lý trong cơ sở GDMN theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên mầm non; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Công tác thanh tra, kiểm tra tập trung vào những nội dung sau: Công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên; đạo đức nhà giáo; thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; thực hiện quy chế chuyên môn; công tác thu chi tài chính; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác xã hội hóa giáo dục; thực hiện công tác bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm; các điều kiện đảm bảo an toàn trường lớp học; công tác tham mưu phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và chính quyền địa phương...

- Tăng cường hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung theo quy định đối với cơ sở GDMN ngoài công lập, trong đó, chú trọng kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ của các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn; có biện pháp quyết liệt, kịp thời đối với các cơ sở GDMN độc lập tự thực chưa đảm bảo theo quy chế của Bộ GDĐT. Tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, các ban, ngành, đoàn thể của địa phương huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc quản lý GDMN và cơ sở tự thực

trên địa bàn quản lý.

*** Chỉ tiêu:**

100% giáo viên không được bạo lực học đường đối với trẻ.

100% nhóm lớp có góc tuyên truyền đa dạng phong phú về nội dung và hình thức.

100% lớp học được trang trí và làm đồ dùng đồ chơi đảm bảo an toàn cho trẻ.

Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ ít nhất 0,5% so với đầu năm học.

100% trẻ biết vệ sinh cá nhân và giữ vệ sinh môi trường.

100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân theo quy định. Đảm bảo nguồn nước uống cho trẻ.

Thực hiện tốt công tác vệ sinh hàng ngày, đảm bảo môi trường sạch sẽ thoáng mát.

100% giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về việc chăm sóc trẻ và phòng chống bệnh dịch theo mùa.

*** Biện pháp:**

Phối kết hợp với trạm y tế xã trong việc khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng, uống vắc xin, tẩy giun, khử trùng trong và ngoài lớp học.

Kiểm tra các nhóm lớp vệ sinh đồ dùng đồ chơi, đồ dùng cá nhân trẻ, vệ sinh phòng học.

Giám sát giáo viên chủ nhiệm trong việc tổ chức vệ sinh cá nhân cho trẻ sau khi tiểu, tiện.

Giáo viên tích cực giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ, ở mọi lúc mọi nơi.

Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, kịp thời sửa chữa các thiết bị hư hỏng nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ.

Tuyên truyền đến phụ huynh tham gia công tác phòng chống tai nạn thương tích xảy ra đối với trẻ, không để xe trước cổng trường,

Giáo viên có kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích và bệnh chân - tay - miệng và bệnh đau mắt đỏ và các bệnh thường gặp ở trẻ, sau giờ trả trẻ phải kiểm tra lại có còn trẻ hay không rồi mới ra về.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hành cho CBGV về công tác phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai trong cơ quan đơn vị nhằm từng bước đưa nội dung giáo dục phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu và thảm họa thiên tai.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt

chuẩn quốc gia

Tiếp tục tham mưu thực hiện quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp tạo điều kiện thuận lợi đưa trẻ đến trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới thực hiện chương trình GDMN và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Chủ động tham mưu với cấp trên quan tâm đầu tư CSVC để bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp; bảo đảm sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

Chỉ đạo rà soát, lựa chọn, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Thông tư quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong cơ sở GDMN. Bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực để mua sắm, bổ sung đảm bảo đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu, phần mềm hỗ trợ công tác quản lý chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp thực hiện chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại. Khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có đảm bảo an toàn cho trẻ.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2019. Căn cứ kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đã đăng ký với Phòng GD&ĐT tham mưu với chính quyền địa phương có kế hoạch đảm bảo các điều kiện xây dựng trường chuẩn quốc gia;

Thực hiện các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

a. Chỉ tiêu huy động học sinh:

***Về quy mô trường trường lớp:**

Nhà trường luôn làm tốt công tác phát triển mạng lưới trường lớp thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, các bậc phụ huynh vận động trẻ ra lớp.

*** Chỉ tiêu huy động học sinh:**

- Huy động trẻ 2 tuổi ra lớp: 28/173 cháu Tỉ lệ 16,2% .
- Huy động trẻ 3 tuổi ra lớp: 92/200 cháu Tỉ lệ 46% .
- Trẻ 4 tuổi ra lớp: 147/204 cháu, Tỉ lệ 72,1%.
- Trẻ 5 tuổi ra lớp: 228/228/239, Tỉ lệ 100%, có 11 trẻ trái tuyến (trẻ từ 3 đến 5 tuổi ra lớp 467/632 = 74,9%.)
- + Duy trì sĩ số/lớp từ đầu năm đến cuối năm: 100% .

b. Biện pháp:

Phân công cho giáo viên điều tra trẻ từ 0-5 tuổi trên toàn xã, huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp khi điều tra lập đầy đủ hồ sơ theo hướng dẫn và văn bản quy định về công tác phổ cập.

- Công tác kiểm định chất lượng:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2019.

Thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng theo kế hoạch đề ra.

Thu thập minh chứng, mã hóa minh chứng theo từng tiêu chuẩn, hoàn thiện việc nhập phần mềm theo đúng chương trình đã tập huấn.

Lưu trữ hồ sơ theo đúng quy trình. Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá đảm bảo chất lượng đề nghị sở Giáo Dục & đào tạo đánh giá trong tháng 10 năm học 2023- 2024

c. Biện pháp:

Tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp với các cấp, các ban ngành đoàn thể để thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi xóa mù chữ trên địa bàn xã.

Huy động trẻ ra lớp ở các độ tuổi đạt chỉ tiêu ngành giao. Đảm bảo trẻ 3 -5 tuổi ra lớp đạt 85% trở lên. Riêng trẻ 5 tuổi 100%

Đối với trẻ 3- 5 tuổi đảm bảo 100% trẻ ra lớp và học 2 buổi /trên ngày .

Ưu tiên các nguồn lực để đảm bảo thực hiện các mục tiêu PCGDMNTNT. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập và quản lý thông tin, số liệu phổ cập GDMNTNT và xóa mù chữ để hoàn thiện về hồ sơ báo cáo lên cấp trên.

Chỉ đạo cho các đồng chí trong ban chỉ đạo phổ cập làm tốt công tác điều tra và lưu trữ cẩn thận hồ sơ phổ cập.

*** Xây dựng trường chuẩn quốc gia:**

Tăng cường công tác chăm sóc cây xanh, làm bồn hoa tạo cảnh quan xanh - sạch - Đẹp. Làm khu phát triển vận động tổng diện tích 172,8 m², khu sơ chế nhà bếp tổng diện tích 53,5 m², “Vườn thiên nhiên của bé”, làm sân bóng Mi Ni,...cho trẻ tham gia các hoạt động vui chơi, học tập và chăm sóc trẻ.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để đảm bảo các tiêu chuẩn phân đầu trường đạt tiêu chuẩn quốc gia mức độ 1 trong năm học 2023 -2024

3. Cũng cố nâng cao chất lượng phổ cập GDMNTEN tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo trong thời gian tới.

- Công tác phổ cập GDMN:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tập trung ưu tiên nguồn lực để đảm bảo duy trì năng cao chất lượng PCGDMTNT, phối hợp thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận duy trì kết quả PCGDMTNT, triển khai cập nhật số liệu, thực hiện chế độ báo cáo. Khai thác dữ liệu PCGDMTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục xóa mù chữ đạt hiệu quả.

Tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ.

Nhà trường tham mưu UBND xã làm tốt công tác phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập xóa mù đảm bảo diện tích qui định về phòng học cho trẻ mầm non năm tuổi (1,5-1,8 m²/trẻ).

Thực hiện cập nhật số liệu ,báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục xóa mù chữ theo thông tư số 35/2017/TTBGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT.

4. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua

a. Chỉ tiêu:

- 100% CBCNV tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

100% CBCNV thực hiện tích cực, có hiệu quả cuộc vận động “ Mỗi cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

100% CBCNV có bản lĩnh chính trị, phẩm chất lối sống tốt, lương tâm trách nhiệm nhà giáo.

100% CB CNV nhà trường được học tập các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên

b. Biện pháp:

Tạo điều kiện cho CBCNV tham gia học tập các chỉ thị, Nghị quyết, văn bản của Đảng, của ngành để đội ngũ CBCNV có nhận thức đúng đắn và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; nghiêm túc thực hiện Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT qui định về đạo đức nhà giáo,

Kiện toàn ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, cho từng cuộc vận động, từng phong trào. Trong đó đặc biệt chú ý việc đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả, nhân rộng điển hình trong rèn luyện phẩm chất đạo đức nhà giáo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, cho CBQL và GV.

Đưa nội dung kết quả việc thực hiện các cuộc vận động vào tiêu chí đánh giá thi đua trong năm học.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc- Giáo dục trẻ.

a. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

- Thực hiện tốt công tác quản lý chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn tại nhóm, lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với trẻ; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong đơn vị.

- Nhà trường phải thực hiện đúng quy định lựa chọn đơn vị cung ứng thực phẩm đảm bảo đúng, đủ hồ sơ; năng lực điều kiện cung ứng và chất lượng vệ sinh ATTP, chịu trách nhiệm về việc ký hợp đồng cung ứng thực phẩm và sử dụng thực phẩm tại đơn vị, tuân thủ các quy định vệ sinh ATTP của cơ quan y tế,

b. Đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc

- Có giải pháp nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định. Phối hợp tốt với phụ huynh xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cân đối, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh. Có các hoạt động can thiệp, điều chỉnh chế độ ăn, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, hạn chế tốc độ tăng cân đối với trẻ béo phì.

- Xây dựng thực đơn theo tuần, theo mùa; các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 đến 4 tuần; đảm bảo tỷ lệ dinh dưỡng tại trường, đảm bảo cân đối khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi theo quy định của Chương trình GDMN. Phối hợp món ăn hợp lý

Chế biến thực phẩm và chia ăn: Chế biến đúng thực đơn, đủ định lượng suất ăn hàng ngày của trẻ; có bảng chia ăn. Tuyệt đối không sử dụng thực phẩm đông lạnh để chế biến thức ăn cho trẻ.

- Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết, sử dụng nước tinh khiết cần thực hiện theo đúng quy định của Bộ y tế.

- Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân cho trẻ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, bảo đảm 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức Y tế Thế giới.

Đảm bảo môi trường giáo dục sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, không khí trong lành, thân thiện; bố trí các khu vực cho trẻ trải nghiệm, khám phá trong và ngoài lớp học; Thực hiện đổi mới trang trí, thiết kế không gian lớp học theo mô hình linh hoạt, hiệu quả nhiều mặt, tiết kiệm chi phí đầu tư, thời gian và công sức của giáo viên không

cắt dán quá nhiều trên tường, treo quá nhiều vật liệu trang trí. Cần chú trọng các ưu thế bố trí không gian lớp học phù hợp đa dạng với nhiều hình thức học - chơi - khám phá của trẻ vừa khoa học vừa đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. Những sản phẩm treo, dán trong lớp học nên để trưng bày kết quả, sản phẩm của trẻ em sau mỗi hoạt động của từng chủ đề. Không yêu cầu giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi chỉ để trang trí mà thay bằng các hoạt động hướng dẫn trẻ cùng cô tạo ra các sản phẩm để trang trí lớp học. Sắp đặt môi trường khuyến khích sự tự tin sáng tạo của trẻ. Sử dụng nguyên liệu, vật liệu an toàn, phù hợp với độ tuổi của trẻ, đảm bảo tính giáo dục, tính thẩm mỹ trong môi trường tự nhiên, môi trường xã hội xung quanh trẻ để tổ chức các hoạt động giáo dục. 100% trẻ đến trường được vui chơi, học tập, tham gia trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh, để “mỗi ngày đến trường của trẻ là một ngày vui”.

c. Thực hiện quy trình quản lý nuôi dưỡng

- Thực hiện nghiêm quy trình quản lý chăm sóc nuôi dưỡng, thực hiện nhiệm vụ phân công theo dây chuyền, quản lý xây dựng thực đơn, khẩu phần, hồ sơ sổ sách và thực hiện việc công khai theo quy định.... Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường. Tăng cường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ giám sát quá trình tổ chức hoạt động nuôi dưỡng trẻ nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.

- Thực hiện đúng, đủ hồ sơ sổ sách: Hợp đồng cung ứng thực phẩm; sổ kiểm thực 3 bước; cập nhật chứng từ tiền ăn của trẻ hàng ngày theo thực tế giao nhận (phiếu xuất kho, hóa đơn giao hàng hoặc bảng kê mua hàng có đủ chữ ký thành phần tham gia.). Tính khẩu phần ăn mỗi ngày... Thanh quyết toán tiền ăn của trẻ có thể theo tuần hoặc theo tháng. Thanh toán dứt điểm tiền ăn với phụ huynh theo tháng.

- Khi thực hiện giao nhận thực phẩm hàng ngày (bước 1 trong quy trình kiểm thực 3 bước): Giao nhận trực tiếp gồm cả hàng khô và hàng tươi sống; khi nhận phải có đủ thành phần tham gia, ghi chép và ký nhận đầy đủ tại sổ kiểm thực 3 bước. Cần ghi rõ thời gian giao nhận

- Lưu mẫu thức ăn: Thực hiện quy trình lưu, thời gian, chế độ bảo quản trong tủ lạnh đúng quy định.

- Đảm bảo về an toàn thực phẩm và khẩu phần ăn cho trẻ nâng cao tỷ lệ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú, quản lý chặt chẽ bữa ăn, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý.

- Phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ trong trường

- Thực hiện nghiêm túc về y tế trường học theo thông tư liên tịch số 13/2016 TTLT-BYT -BGDDĐT ngày 12/5/2016 quy định về y tế trường học.

Lập kế hoạch hoạt động cụ thể năm, kỳ, tháng

Thực hiện truyền thông các chương trình sức khỏe.

Theo dõi biểu đồ tăng trưởng của trẻ đúng theo quy định.

Phối hợp với trạm y tế của xã để khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần /năm

Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh theo mùa.

***Chỉ tiêu:**

100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế thế giới 3 lần/năm

6. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Thực hiện kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non.

Tổ chức chăm sóc giáo dục trẻ theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại chương trình GDMN, định hướng việc chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp một; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc,

- Nghiêm túc triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của các cấp, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch. Xây dựng các phương án thực hiện kế hoạch giáo dục đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ phụ huynh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tập trung vào việc đảm bảo an toàn, thực hiện chế độ sinh hoạt, chế độ dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, vui chơi phù hợp với điều kiện ở nhà của trẻ; giáo viên hàng ngày duy trì liên hệ với phụ huynh để nắm tình hình sức khỏe trẻ em trong thời gian ở nhà, chuẩn bị tới trường, lớp; hình thành các nhóm qua zalo, facebook, ... giữa giáo viên và phụ huynh để chia sẻ, tư vấn việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà, trong đó quan tâm một số nội dung sau:

+ Ban giám hiệu nhà trường quyết định hình thức thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên và cụ thể hóa kế hoạch giáo dục theo quy định. Chú trọng các điều kiện đảm bảo thực hiện nội dung giáo dục an toàn, phù hợp. Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể đến tổ chuyên môn, các bộ phận, cá nhân trong nhà trường. Theo dõi, kiểm tra, giúp đỡ đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn và giáo viên.

+ Tổ chuyên môn, giáo viên các nhóm lớp xây dựng kế hoạch giáo dục, thời gian biểu cụ thể theo chương trình GDMN, chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp 1; quan tâm tận dụng các nguyên vật liệu thiên nhiên dễ kiếm, dễ tìm, gần gũi với trẻ để hướng dẫn phụ huynh dạy và vui chơi cùng trẻ tại nhà đạt hiệu quả.

+ Đối với trẻ em mẫu giáo 5 tuổi: Lựa chọn những nội dung cốt lõi, cần thiết, hướng dẫn phụ huynh tổ chức giáo dục trẻ em ở nhà phù hợp với điều kiện của gia

đình,

+ Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa phụ huynh, cộng đồng để chăm sóc, giáo dục trẻ tốt nhất.

+ Đổi mới phương pháp tiếp cận “Học thông qua vui chơi, trải nghiệm”, giáo viên là người định hướng, gợi mở tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực, tự học thông qua các hoạt động khám phá, trải nghiệm thực tế... với nhóm và cá nhân trẻ.

+Thực hiện có hiệu quả, thiết thực đánh giá việc thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện và bối cảnh; triển khai thực hiện Chuyên đề xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025 với chủ đề năm học “Xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện”, tập trung vào nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục được quy định tại kế hoạch, có lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trước dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

+ Hướng dẫn, khuyến khích giáo viên khai thác sử dụng tài liệu, học liệu hiệu quả, đúng quy định; ứng dụng các phương tiện, kĩ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”. Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của và các quy định khác của Bộ GD&ĐT.

Triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT; quản lý việc tổ chức làm quen với tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo nếu phụ huynh có nhu cầu theo hướng dẫn tại Công văn số 2387/BGDĐT-GDMN ngày 09/6/2021 của Bộ GD&ĐT; quản lý, tổ chức hoạt động liên kết dạy học tiếng Anh trong trường, lấy ý kiến tinh thần tự nguyện của phụ huynh

1. Chỉ tiêu:

* Đối với giáo viên:

100% GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn

100% trẻ đến lớp có đủ đồ dùng cá nhân

100% các khối lớp thực hiện chương trình GDMN theo quy định

Áp dụng thực hiện bộ chuẩn đối với lớp 5 tuổi, giáo viên cần lựa chọn các chỉ số phù hợp với tình hình thực tế của lớp.

100% giáo viên xây dựng kế hoạch có chất lượng, tích hợp nội dung GDBVMT và các chuyên đề phát triển vận động, chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

chuyên đề phối hợp cộng đồng và các chuyên đề khác đã được tập huấn một cách phù hợp.

100% giáo viên tuyệt đối không dạy trẻ viết chữ, không dạy trước chương trình lớp 1 trong nhà trường.

100% giáo viên lập hồ sơ đánh giá trẻ theo quy định.

100% giáo viên thực hiện đúng giờ lên lớp.

100% giáo viên có giáo án xếp loại khá trở lên

100% giáo viên soạn bài, có đồ dùng đầy bài trước khi lên lớp.

100% giáo viên đủ điều kiện tham gia thao giảng 2 lần/năm.

100% CBQL, giáo viên đủ điều kiện tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm: /01SKKN/01 năm..

100% giáo viên đủ điều kiện tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh

*** Biện pháp:**

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình quy định.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyên môn.

Kiểm tra hồ sơ sau chủ đề, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, có biện pháp đối với giáo viên vi phạm về tiết dạy và hồ sơ giáo án.

Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng dạy học, sử dụng nguyên vật liệu sẵn có để làm đồ dùng phục vụ tiết dạy.

*** Đối với trẻ:**

*** Nề nếp:** 100% trẻ đến lớp ngoan ngoãn, lễ phép.

100% trẻ đi học đúng giờ và thực hiện tốt nội quy lớp học.

*** Về học lực:**

100% trẻ đến trường đều được cung cấp đầy đủ 5 lĩnh vực phát triển và hoàn thành chương trình GD mầm non.

100% trẻ 5 tuổi thực hiện các lĩnh vực phát triển theo bộ chuẩn.

Danh hiệu bé chăm ngoan 25% trở lên; Danh hiệu bé ngoan 35% trở lên; Bé chăm 40%.

100% trẻ được học 2 buổi/ngày, 100% trẻ dân tộc được tăng cường tiếng việt

Khối lá và khối chồi ở trường trung tâm xây dựng lớp điểm

Động viên trẻ đi học chuyên cần: 98% trở lên, duy trì sĩ số đến cuối năm: 100%

*** Chất lượng :**

Lĩnh vực phát triển thể chất : Đạt 90% trở lên

Lĩnh vực phát triển nhận thức: Đạt 86% trở lên

Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: Đạt 86% trở lên

Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: Đạt 86% trở lên

Lĩnh vực phát triển TC-KNXH: Đạt 90% trở lên

***Biện pháp:**

Phân công giáo viên chủ nhiệm phù hợp với năng lực của từng đồng chí nhằm phát huy khả năng của giáo viên nâng cao hiệu quả công việc.

Phối hợp với phụ huynh trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

Kiểm tra kết quả trên trẻ để có biện pháp giáo dục phù hợp.

*** Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nội dung, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục bảo vệ tài nguyên môi trường biển hải đảo ứng phó với biến đổi khí hậu vào chương trình giáo dục Mầm Non.**

*** Giáo dục ATGT**

Tiếp tục nâng cao nhận thức an toàn giao thông cho trẻ cũng như cha mẹ trẻ lồng ghép vào hoạt động giáo dục và các hoạt động trong ngày

a. Chỉ tiêu:

100% CBCNV thực hiện tốt luật an toàn giao thông và triển khai tuyên truyền đến các bậc phụ huynh

100% Giáo viên lồng ghép giáo dục an toàn giao thông vào chương trình bằng nhiều hình thức qua các hoạt động giáo dục.

b. Biện pháp:

Tổ chức hoạt động tuyên truyền về chủ đề như các bài hát, bài thơ, các trò chơi về ATGT.

GV nghiên cứu nội dung để lồng ghép vào chương trình soạn giảng cho phù hợp

*** Giáo dục và bảo vệ môi trường:**

a. Chỉ tiêu:

100% GV thực hiện việc lồng ghép nội dung GD và BVMT vào chương trình giảng dạy một cách logic, hợp lý. Đồng thời tổ chức chương trình ngoại khóa có tác dụng GDBVMT.

b. Biện pháp:

Sưu tầm thêm các tranh ảnh, sách báo, tham khảo để có kiến thức cơ bản về GDMT trong trường Mầm Non.

*** GD sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo vào chương trình giáo dục Mầm Non.**

a. Chỉ tiêu:

100% GV lập kế hoạch đưa các nội dung tiết kiệm điện, nước, giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo và các nguồn năng lượng khác vào mỗi chủ đề giáo dục trẻ

b. Biện pháp:

Giáo viên nghiên cứu tích hợp nội dung giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả vào chương trình soạn giảng

Chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên trong năm học để mỗi giáo viên tự biết lập kế hoạch.

7. Công tác tài chính và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đồ dùng, đồ chơi

Thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính trong các trường MN: Thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018; thực hiện theo hướng dẫn của năm học 2022 - 2023 tại Công văn số 1422/CV-SGDĐT ngày 01/10/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo; thực hiện Nghị quyết số 06 NQ-HĐND ngày 20/8/2021 Quy định các khoản thu và mức thu các khoản dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, khắc phục tình trạng lạm thu, thu không đúng quy định trong đơn vị.

Căn cứ công văn số 5101/UBND-KGVX ngày 9 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ hướng dẫn số 1552/HD-SGDĐT ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Sở giáo dục đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 06/2021 NQ-HĐND, ngày 20/8 /2021 của HĐND Tỉnh Đắk Nông

Căn cứ công văn 354/HD-PGDĐT ngày 26/9/2022 của Phòng giáo dục và đào tạo. V/v triển khai thực hiện công tác bán trú, năm học 2022-2023

Căn cứ công văn 10/HD-PGDĐT ngày 22/9/2022 của Phòng giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực thu, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí huy động, tài trợ viện trợ và dịch vụ giáo dục.

Đẩy mạnh công tác quản lý, quyền tự chủ cơ sở gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của của đơn vị theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020; thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động quản lý giáo dục quy định tại Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021.

Tăng cường khai thác, sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học. Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học tăng cường sự tham gia của trẻ trong quá trình làm đồ

dùng đồ chơi đảm bảo an toàn cho trẻ trong khi sử dụng đồ dùng đồ chơi . Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường các nguồn lực phát triển giáo dục. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục.

Trang bị thêm đồ chơi ngoài trời và trong lớp, tăng cường công tác tự làm đồ dùng, đồ chơi .

Công tác chi ngân sách được giao năm 2023. Nhà trường đã được giao tự chủ về ngân sách. Vì vậy cần dựa vào chi tiêu nội bộ đã xây dựng từ đầu năm, hạn chế chi các khoản phát sinh, chi thường xuyên phải đúng định mức chi tiêu nội bộ, thực hiện nhiệm vụ tiết kiệm trong quản lý ngân sách,

Tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, kết hợp với ban đại diện cha mẹ phụ huynh học sinh để huy động các nguồn lực từ nguồn nông thôn mới, công tác xã hội hoá giáo dục để làm mái vòm trường trung tâm và khu vui chơi trải nghiệm cho trẻ

Quản lý tốt tài sản của nhà trường và các lớp học

8. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tăng cường quản lý CBCNV về chấp hành pháp luật, tuân thủ kỷ cương nề nếp, quy định, quy chế chuyên môn, đạo đức lối sống. Phát huy sáng tạo và vai trò nêu gương của cán bộ quản lý. Đánh giá, xếp loại CBCNV hằng năm bảo đảm thực chất, khách quan, đúng người, đúng việc, đúng kết quả, thúc đẩy sự tiến bộ. Thực hiện nghiêm việc xây dựng quy tắc giao tiếp, ứng xử, tác phong sinh hoạt, trang phục làm việc của cán bộ, giáo viên.

Tiếp tục triển khai thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và giáo viên .

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn phù hợp với bối cảnh thực tế của nhà trường căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường để lựa chọn hình thức sinh hoạt chuyên môn cho hợp lý. Đẩy mạnh UDCNTT trong sinh hoạt chuyên môn; đẩy mạnh hình thức tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng, tự thực hiện và trao đổi qua các phương tiện công nghệ. Khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng Internet.

Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên MN, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

Tiếp tục tham mưu cho các cấp bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định

tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV và theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020. Bố trí bảo đảm 02 giáo viên/lớp; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định.

***Chỉ tiêu:**

100% cán bộ giáo viên tham gia học bồi dưỡng thường xuyên, và hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên

100% CBCNV không vi phạm đạo đức nhà giáo.

100% cán bộ quản lý và giáo viên được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

100% giáo viên có trình độ chuyên môn khá trở lên

100% CBCNV nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình trong công tác.

100% giáo viên có ý thức tự học hỏi, tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn

100% giáo viên chấp hành tốt quy chế chuyên môn

100% giáo viên lên lớp đúng tác phong sư phạm.

100% trở lên CBCNV biết ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác.

*** Biện pháp:**

Quán triệt đội ngũ CBCNV thực hiện tốt nếp sống văn hóa mới, thực hiện tốt lối sống lành mạnh, hòa đồng với đồng chí đồng nghiệp và bà con nhân dân.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ và tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn do cấp trên tổ chức.

*** Công tác xây dựng Đảng:**

Chỉ tiêu:

Phần đầu trong năm học kết nạp từ 01đ/c trở lên tăng số lượng, chất lượng về công tác Đảng trong chi bộ.

*** Biện pháp:**

Chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên thường xuyên quan tâm chú trọng đến công tác xây dựng và phát triển đảng,

9. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Triển khai Đề án Chiến lược hợp tác quốc tế khi Đề án được Chính phủ phê duyệt; thực hiện Nghị định sửa đổi

bổ sung Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; tiếp tục tăng cường công tác tham mưu lãnh đạo các cấp và đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực từ cộng đồng, xã hội, doanh nghiệp tham gia phát triển giáo dục mầm non.

10. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể:

Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở GDMN, phương thức tổ chức các hoạt động ND-CS-GD trẻ.

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tăng cường huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đơn vị; tích cực tham mưu đầu tư, xây dựng hạ tầng công nghệ số, tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích GV trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, những nơi có điều kiện cần trang bị các thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, cân đối khẩu phần ăn, hướng dẫn hỗ trợ cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiếp tục phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong cấp học mầm non; tiếp tục hoàn thiện danh sách tài liệu, học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

Tiếp tục sử dụng nghiêm túc, hiệu quả các mềm đã được trang bị theo quy định (phần mềm KĐCL giáo dục, phần mềm CSDL ngành, phần mềm QLVB&ĐH, phần mềm quản lý tài chính,..). Tổ chức thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường từ năm học 2023-2024.

Tích cực vận động đội ngũ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng

lực số, phát triển kỹ năng số để làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục tại trường, trong đó đặc biệt lưu ý công tác bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của CBQL, GV; việc sử dụng các phần mềm ứng dụng cơ bản trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ và trong quản lý nhóm/lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng CBQL, GV đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Khai thác có hiệu quả các trang mạng xã hội (zalo, face book, email,...) để trao đổi, chia sẻ thông tin tích cực về GDMN, nắm bắt, xử lý thông tin kịp thời về các nội dung báo cáo nhanh giữa đơn vị với các cấp quản lý giáo dục nhằm thực hiện hiệu quả trong công tác quản lý GDMN, đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

11. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục:

Thường xuyên cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản mới và bám sát văn bản chỉ đạo của ngành để thực hiện nhiệm vụ có chất lượng đảm bảo mục tiêu. Kịp thời triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN. Chi đạo 100% CBCNV chấp hành, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, thực hiện đúng, đủ các văn bản các cấp liên quan lĩnh vực hoạt động GDMN.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát ; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, không phát sinh hệ thống hồ sơ sổ sách so với quy định. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ trường MN.

Đẩy mạnh công tác quản lý, quyền tự chủ trong đơn vị gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020; thực

hiện Quy chế công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động quản lý giáo dục quy định tại Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê định kỳ thống nhất với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và đảm bảo tiến độ thời gian.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, xử lý nghiêm những cá nhân vi phạm.

Nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, thành lập ban kiểm tra nội bộ và tổ kiểm tra nội bộ có kế hoạch hoạt động cho năm học một cách cụ thể nhằm mục đích nâng cao năng lực giáo dục toàn diện, nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ QL và GV

Nhà trường chấp hành tốt việc đón các đoàn kiểm tra của cấp trên.

Lập kế hoạch kiểm tra trong năm học như sau:

Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên

Kiểm tra toàn diện, kiểm tra đột xuất, Kiểm tra công tác vệ sinh, Kiểm tra trang trí lớp: 100% các lớp

Kiểm tra thực hiện các chuyên đề, kiểm tra việc thực hiện các phương pháp giảng dạy

Kiểm tra chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, kiểm tra khâu vệ sinh của trẻ.

Kiểm tra việc tổ chức thực hiện hướng dẫn các hoạt động vui chơi, các hoạt động rèn thói quen nề nếp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

Kiểm tra cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường

*** Chỉ tiêu:**

Kiểm tra trang trí lớp: 100% các lớp.

Kiểm tra công tác vệ sinh: 100% các lớp.

Kiểm tra tài chính: 3 lần/năm

Kiểm tra hồ sơ giáo án vào cuối chủ đề 100 % giáo viên được kiểm tra .

Cán bộ quản lý, giáo viên 100% kiểm tra đột xuất.

Loại tốt 80% trở lên, loại khá 20% trở lên

Kiểm tra toàn diện đối với giáo viên từ 30% trở lên/ kỳ.

Xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn, động viên khen thưởng kịp thời những đ/c có thành tích xuất sắc.

*** Biện pháp:**

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ.

Ban kiểm tra chuyên môn thực hiện kế hoạch tự kiểm tra của đơn vị và rút ra ưu khuyết điểm để chấn chỉnh, khắc phục hoạt động chuyên môn của cá nhân và đơn vị.

Tổ chức kiểm tra đột xuất, định kỳ.

Kiểm tra thường xuyên mỗi tháng 1 lần về thực hiện chương trình, chủ đề.

Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất và khảo sát trắc nghiệm trên trẻ.

Tổ chức họp đánh giá rút kinh nghiệm, xếp loại sau mỗi đợt kiểm tra.

Báo cáo kết quả tự kiểm tra vào cuối mỗi kỳ học. Thực hiện lưu trữ hồ sơ tự kiểm tra, tổ chức kiểm tra các chuyên đề theo đợt.

Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn. Thực hiện chế độ sinh hoạt nhóm, lớp.

c. Thực hiện cải cách hành chính:

Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực quản lý, nâng cao hiểu biết các văn bản theo quy định hiện hành

Tăng cường thông tin qua mạng để trao đổi kinh nghiệm và tăng cường các biện pháp chăm sóc giáo dục trẻ.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ kịp thời, có chất lượng. Mở rộng kết nối Internet, khai thác thông tin mạng giáo dục, hệ thống email để trao đổi văn bản hành chính điện tử, ứng dụng CNTT vào quản lý văn bản, quản lý hành chính.

12. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non.

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, vai trò của giáo dục mầm non đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, mục tiêu kế hoạch phát triển giáo dục mầm non đến 2025 và định hướng đến 2030 bằng nhiều hình thức, như: Thông qua giờ đón, trả trẻ, qua các buổi họp phụ huynh học sinh, qua thông tin đại chúng ...

13. Thực hiện công bằng trong giáo dục; giáo dục trẻ khuyết tật hoà nhập:

a. Yêu cầu:

Đảm bảo chế độ của học sinh đúng theo qui định (Chế độ ăn trưa và hỗ trợ chi phí học tập).

Trẻ khuyết tật trong độ tuổi mẫu giáo đều được nhận vào trường, trẻ đến trường hoà nhập cùng các bạn .

GVCN có học sinh khuyết tật, lập hồ sơ xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức giáo dục hoà nhập và đánh giá trẻ khuyết tật. Làm cơ sở cho chuyển giao trẻ lên trường tiểu học.

Quan tâm đến chương trình bữa cơm cho em, được các mạnh thường quân tài trợ, cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn

b. Biện pháp:

Thực hiện chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em năm tuổi vùng núi cao, trẻ em con gia đình nghèo, cận nghèo, thôn bon đặc biệt khó khăn tạo điều kiện để trẻ đến trường, lớp mầm non.

Mở rộng hình thức phát hiện sớm, can thiệp sớm và giáo dục trẻ khuyết tật Mầm Non, tăng cường tuyên truyền giáo dục trẻ hoà nhập, trẻ khuyết tật đến từng gia đình

14. Tổ chức tập huấn:

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức, đi đúng thành phần.

Tổ chức tập huấn ở trường về các nội dung chương trình mà đã được tập huấn ở Phòng và sở đến toàn thể các đồng chí CBCNV trong trường đầy đủ nội dung đúng tiến độ.

15. Tổ chức các hội thi và hoạt động ngoại khoá

100% giáo viên đủ điều kiện tham gia thao giảng, thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh

100% giáo viên đủ điều kiện tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh

Tham gia hội thi “ Ngày hội dinh dưỡng và sức khỏe của bé, thời gian dự kiến

hội thi cấp trường đầu tháng 10 cấp huyện trong tháng 10 năm 2023

Hội thi môi trường giáo dục dự kiến hội thi cấp trường cuối tháng 11 cấp huyện đầu tháng 12 năm 2023 và các hoạt động khác do sở giáo dục tổ chức

Duy trì hoạt động ngoại khóa “Tuần lễ sức khỏe 2 lần/năm và tổ chức mô hình dinh dưỡng 2 lần /năm”

V. CÔNG TÁC PHỐI HỢP:

a. Công đoàn - Đoàn thanh niên:

Công đoàn phối hợp với nhà trường phát động phong trào thi đua 2 tốt trong nhà trường,

Theo dõi công tác thi đua trong suốt năm học.

Xây dựng và tạo sự mối đoàn kết, tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau trong công tác.

Xây dựng phát triển tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên trong nhà trường, phấn đấu đạt chỉ tiêu hàng năm .

Trồng và chăm sóc vườn hoa, phối hợp với công đoàn tham gia có hiệu quả các phong trào do trường, ngành địa phương tổ chức.

Hàng năm giới thiệu đoàn viên ưu tú cho chi bộ, tham gia học lớp cảm tình đảng

b. Phối hợp với Ban đại diện CMPHHS.

Phối hợp với phụ huynh trong việc nuôi dưỡng chăm sóc - Giáo dục trẻ, xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Phối hợp hội nghị phụ huynh học sinh 2 lần/năm, ngoài ra có việc cần họp đột xuất.

VI. CÔNG TÁC THI ĐUA:

a. Chỉ tiêu:

* **Tập thể:** Chi bộ hoàn thành tốt, đơn vị trường: Lao động tiên tiến cấp huyện.

Đơn vị văn hóa cấp huyện

Công đoàn: Hoàn thành tốt

Đoàn thanh niên: Hoàn thành tốt

Thực hiện quy chế dân chủ tốt.

Công tác tài chính tốt, tham gia các hội thi của ngành 100%

* Cá nhân:

Lao động giỏi cấp trường đạt 100%

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 15% trong tổng số lao động tiên tiến

Lao động tiên tiến cấp huyện đạt 50%-60% trở lên

Thao giảng đạt loại giỏi từ 75 -80% trở lên

Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 75 -80% trở lên
Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Thông qua Hội đồng trường để điều chỉnh và đi vào thực hiện.
Triển khai cho tập thể và cá nhân thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.
Giám sát, kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.
Trên đây là kế hoạch năm học 2023 -2024 của trường Mầm Non Hoa Ban

Nơi nhận :

Bộ phận CM PGD
Đảng ủy xã, UBND Xã
BGH, Các khối trường
Lưu NT



Nguyễn Thị Hà